TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/DS-ST
Ngày: 30-5-2023
V/vtranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thu Thủy;

Ông Lê Quang Đầy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Gây là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trương Ngọc Trủi – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2023 về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 110/2023/QĐ-ST ngày 12 tháng 5 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ánh M, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 3, thị t, huyện N, tỉnh C ..

Bị đơn: Ông Phan Trọng T, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Bà Phạm Thị H, sinh năm 1970 (vợ ông H, vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm 3, thị t, huyện N, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/10/2022, bà có cho vợ chồng ông Phan Trọng T và bà Phạm Thị H vay 60.000.000 đồng, có lập biên nhận viết tay do ông T ký nhận nợ, lãi thỏa thuận là 2%/tháng, trong biên nhận ông T cam kết đến ngày 24/12/2022 thì trả nhưng đến nay vợ chồng ông T bà H không thực hiện như

đã hứa nên bà khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông T bà H liên đới hoàn trả tổng số tiền là 60.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 24/12/2022 đến ngày xét xử ngày 30/5/2023 theo quy định pháp luật.

Bị đơn là vợ chồng ông Phan Trọng T, bà Phạm Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của bà Nguyễn Ánh M.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên không có kiến nghị. Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận một phần khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Phan Trọng T trả nợ cho bà M vốn vay là 60.000.000 đồng, lãi suất từ 24/12/2022 đến 30/5/2023 là 2.543.000 đồng, không buộc bà H liên đới trả nợ. Án phí các đương sự chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng

Bà Nguyễn Ánh M khởi kiện vợ chồng ông Phan Trọng T và bà Phạm Thị H để đòi lại tiền cho vay còn nợ là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ông Phan Trọng T và bà Phạm Thị H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T, bà H là có căn cứ.

[2] Về nội dung

Bà M xác định vợ chồng ông T và bà H vay tiền và còn nợ bà 60.000.000 đồng. Bà M cung cấp cho Tòa án một "biên nhận mượn tiền" lập ngày 20/12/2022. Nội dung giấy tờ thể hiện số nợ đúng như lời khai của bà M. "Biên nhận mượn nợ" bà H không ký nhận nợ nhưng theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định trách nhiệm liên đới của vợ, chồng; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng đối với giao dịch do một bên thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Quá trình giải quyết vụ án vợ chồng ông T và bà H không có ý kiến phản đối về nội dung khởi kiện về nội dung khởi kiện và chứng cứ do

bà M cung cấp và cũng không có yêu cầu phản tố. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định vợ chồng ông T, bà H nợ bà M số tiền 60.000.000 đồng và buộc ông T, bà H trả cho bà M là phù hợp.

Xét về lãi suất cho vay, bà M cho rằng bà với vợ chồng ông T, bà H thỏa thuận cho vay với mức lãi suất 2%/tháng nhưng bà M không chứng minh được mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận. Từ đó, áp dụng mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự để buộc ông T và bà H trả cho bà M là phù hợp. Lãi suất được tính cụ thể như sau:

Từ ngày 24/12/2022 đến ngày 30/5/2023 (05 tháng 06 ngày) làm tròn 05 tháng. Lãi suất tính bằng: 60.000.000 đồng x 10%/năm x 05 tháng = 2.500.000 đồng.

Tổng vốn và lãi mà ông Phan Trọng T và bà Phạm Thị H liên đới phải trả cho bà Nguyễn Ánh M là 62.500.000 đồng.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên về việc buộc ông T trả nợ là có căn cứ, không buộc bà H liên đới trả nợ nên được chấp nhận một phần.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Phan Trọng T và bà Phạm Thị H phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Ánh M được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ánh M về việc khởi kiện vợ chồng ông Phan Trọng T và bà Phạm Thị H liên đới thanh toán tiền vay. Buộc vợ chồng ông Phan Trọng T và bà Phạm Thị H liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Ánh M tổng số tiền gốc và lãi là 62.500.000 đồng (Sáu mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Phan Trọng T và bà Phạm Thị H phải chịu 3.125.000 đồng. Bà Nguyễn Ánh M được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã dự nộp là 1.500.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015944 ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

Bà Nguyễn Ánh M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phan Trọng T và bà Phạm Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thùy Linh